

## *Nhân Ngày Di sản văn hóa*

# NHÌN LẠI HẢI DƯƠNG VỚI MỘT NHẬN THỨC VỀ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA

KHÚC HÀ LINH

**N**gười xưa từng nói: Chùa có bia như nước có sử. Còn bây giờ làng có di tích Lịch sử văn hoá (LSVH) như con người đeo những tấm huân chương.

Những di tích LSVH ấy như ngọn lửa mùa giá lạnh, như trận gió mát thổi vào tâm hồn, là niềm tự hào, có sức mạnh tinh thần, giúp con người vượt qua những chông gai trên đường đời.

Trong lịch sử xếp hạng di tích LSVH ở Hải Dương, ngày 28 - 4 - 1962 được coi là mốc son. Nó mở đầu cho chặng đường nửa thế kỷ của những người làm công tác bảo tàng và thông sử.

Ngày 28- 4- 1962, tại quyết định số 313/VH/QĐ, Bộ Văn hoá nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã công nhận Đền Kiếp Bạc, Chùa Côn Sơn (huyện Chí Linh) và Động Kinh Chủ ở Kinh Môn là 3 di tích LSVH cấp quốc gia. Trong đó, Đền Kiếp Bạc, Chùa Côn Sơn là 2 di tích đặc biệt quan trọng.

Đây không chỉ là 3 danh thắng nổi tiếng, là niềm tự hào của quê hương, của khu vực mà còn là địa chỉ thu hút khách thập phương ở miền Bắc tới tham quan du lịch, thỏa mãn tâm linh, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân.

Sau Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, hoà bình lập lại trên một nửa nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và

Chính phủ, nhân dân tỉnh Hải Dương tiến vào mặt trận sản xuất, khôi phục kinh tế, ổn định tình hình chính trị, xây dựng đời sống văn hoá, nhưng phải mất 8 năm sau đó mới có 3 di tích LSVH được công nhận ở một vùng quê văn hiến, mở đầu cho chặng đường xếp hạng di tích LSVH sau này.

*Diễn tiến của công tác xét duyệt và công nhận di tích*

Nếu coi năm 1962 là mốc mở đầu, thì phải 7 năm sau mới có lần xét duyệt di tích thứ 2. Ngày 10- 6- 1969, Bộ Văn hoá có quyết định số 16 VH/QĐ công nhận thêm một di tích nữa. Đây là chùa Nghiêm Quang xã Cẩm Sơn (Cẩm Giàng) với diện tích được luật pháp bảo hộ là 8807 m<sup>2</sup>. Thời gian này, Đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh leo thang, bắn phá miền Bắc diễn ra rất ác liệt. Các cơ quan, trường học, nhà máy, xí nghiệp đều về vùng rừng núi, hoặc nông thôn sơ tán để bảo đảm cuộc sống và sinh hoạt. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cả nước nêu khẩu hiệu "Tất cả vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, tất cả cho tiền tuyến", đã lôi cuốn sức người sức của vào đó. Vì thế, công tác xét duyệt, công nhận di tích LSVH bị chững lại.

Lại phải 5 năm tiếp theo (tức năm 1974) mới đến lần thứ 3, Hải Dương có thêm 4 di tích được công nhận: Chùa Động Ngộ (Thanh Hà), đình Huế Trì (Kinh Môn) đền Quát (Gia Lộc), Chùa

Đông Cao (Ninh Giang).

Từ sau năm 1975, tuy đất nước đã thống nhất, nhưng công tác xếp hạng vẫn nhỏ giọt. Năm thì có một di tích (1980, 1988), năm thì có hai di tích xếp hạng (1989).

Bước sang thời kỳ đổi mới, do có nhiều điều kiện thuận lợi hơn, trước yêu cầu nhịp sống của xã hội, số di tích LSVH ở Hải Dương được xếp hạng nhiều lên đáng kể:

Ví như, năm 1992 có 17 di tích... và đỉnh cao là 22 di tích được xếp hạng trong năm 2001.

Số di tích được công nhận qua các năm không theo quy luật nào. Có lần vài chục, có lần chỉ có 1, 2 di tích...

Thập niên 60 thế kỷ 20, qua 2 lần xét được 4 di tích (vào năm 1962 và 1969). Thập niên 70 duy nhất một lần xét vào năm 1974 được 4 di tích.

Thập niên 80 có 3 lần, mở đầu vào năm 1980, rồi băng đi 7 năm liền không xét, cho đến 1988 lại đều đặn cho đến năm 1989.

Thập niên 90 có thể coi là thời vàng son của công tác xếp hạng di tích ở Hải Dương. Suốt 10 năm có 10 lần xét, tổng số được 85 di tích, chiếm 87,52 % tổng di tích được công nhận cả tỉnh đến thời điểm bấy giờ.

Cũng chưa rõ nguyên nhân, bước vào thiên niên kỷ mới, năm 2000 không thấy xét. Và qua 9 năm trong thập niên đầu của thế kỷ 21, Hải Dương đã xét được 51 di tích, qua 7 lần xét duyệt.

Tính ra, trong 47 năm (từ năm 1962 đến 2009), qua 23 lần xét công nhận, có 4 lần được 1 di tích, 3 lần 3 di tích, 2 lần 4 di tích, 3 lần 5, 3 lần 6, 2 lần 7, và 2 lần có tới 17 di tích. Ngoài ra còn 4 lần khác mà mỗi lần có 2, 10, 12 và 22 di tích được xếp hạng. Kết quả là tỉnh Hải Dương đã có 148 di tích LSVH cấp quốc gia.

#### *Loại hình di tích LSVH được xếp hạng*

Hải Dương là đất văn hiến có truyền thống hiếu học, khoa bảng nhiều đời. Những thuần phong mỹ tục, tập quán xuất hiện trong quá trình hình thành làng Việt cổ gắn liền với loại hình văn hoá vật thể. Những đình, chùa, nghè, đền, miếu, cầu đá, từ đường, lăng mộ, văn miếu, văn chỉ đời xưa và những cơ sở cách mạng, kháng chiến... đã trở thành di tích lịch sử văn hoá... Cảnh trí Hải Dương đa dạng, sơn thủy hữu tình. Trong quá trình tiến hành kiểm kê, chúng ta đã xác định được hơn một nghìn

danh mục đăng ký cần bảo vệ theo quy định của pháp luật

Trong 47 năm (từ năm 1962 đến 2009), qua 23 lần xét, Hải Dương có 148 di tích LSVH được xếp hạng quốc gia với các loại hình sau: Đình (79), Chùa (26), Đền (24), Miếu (6), Khu di tích (4), Hang/động (3), Cửu phẩm liên hoa (2) và nhà thờ, nghè, mộ, từ vũ (mỗi loại đều có 1).

Đình là trung tâm chính trị, văn hoá, và tín ngưỡng, là ngôi nhà chung của một làng xã Việt Nam. Đây còn là nơi thờ Thành hoàng làng, biểu thị lòng tôn kính với người có công với dân với nước sau khi họ đã hóa Thánh, hóa Thần. Cá biệt có người còn sống đã được phong làm Thành hoàng như vị danh tướng Đình Văn Tả (thành phố Hải Dương). Và đặc biệt, Đình Đâu (Nam Sách) là di tích lịch sử Cách mạng và Kháng chiến, nơi diễn ra nhiều hội nghị quan trọng của Ban cán sự liên tỉnh B và Tỉnh uỷ Hải Dương vào những năm 40- 41 của thế kỷ 20

Chùa là cơ sở hành đạo của Phật giáo, thường thờ Phật nhưng cũng có khi thờ cả Thánh, Thần và Mẫu. Lại có một vài chùa có Cửu phẩm liên hoa bằng gỗ, hoặc bằng đá bằng gạch...

Từ xa xưa Hải Dương có hàng ngàn ngôi chùa, nhưng do chiến tranh, biến cố lịch sử mà nay nhiều chùa đã thành phế tích. Bù lại vẫn còn những ngôi chùa cổ kính như Chùa Động Ngọ- Thanh Hà; chùa Quang Khánh ở Kim Thành; chùa An Ninh ở huyện Nam Sách... Đặc biệt chùa Côn Sơn, có lịch sử gắn liền với ba vị tổ của thiền phái Trúc Lâm (Trần Nhân Tông, Pháp Loa, Huyền Quang) đã từng tu hành và thuyết pháp tại đây.

Đền chủ yếu thờ Thánh/Thần. Hải Dương có đền Kiếp Bạc nổi tiếng linh thiêng, non xanh nước biếc, nơi thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo, người có đức dày, công lớn, đã lãnh đạo quân dân nhà Trần ba lần đánh thắng giặc Mông Nguyên bảo vệ tổ quốc dưới triều đại nhà Trần, thế kỷ thứ 13.

Trong các miếu thờ ở Hải Dương, Văn Miếu Mao Điền là một địa chỉ rất nổi tiếng. Đó là nơi thờ Khổng Tử và các bậc tiên hiền, nhất là những bậc trí thức Nho học từng nổi tiếng khoa danh, mang tài đức ra phụng sự quốc gia, giúp vua an dân trị quốc, xây dựng giang sơn bền



Kiến trúc thành phần tại chùa Động Ngọ- Hải Dương - Ảnh: C.T.V

vững.

Những đình, chùa, đền, miếu... gắn liền với thần tích, giai thoại chuyện kể dân gian, mang màu sắc tự tôn dân tộc, có ý thức giáo dục truyền thống yêu nước, thương nòi, ăn quả nhớ người trồng cây, phù hợp đạo lý của người Việt Nam trung hiếu tiết nghĩa. Những thiên thần, nhân thần hoặc anh hùng dân tộc được tôn thờ, chiêm ngưỡng, là điểm tựa tinh thần của nhiều thế hệ nhân dân trong lao động sản xuất, chống thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm.

*Sự hình thành và phân bố các vùng di tích*

Thời Lê sơ, Hải Dương được gọi là Thừa tuyên Hải Dương. Năm Minh Mạng 12 (1831) mới gọi là đơn vị tỉnh. Trải qua nhiều thay đổi địa giới hành chính, hiện nay diện tích của Hải Dương chỉ bằng khoảng một nửa so với đơn vị hành chính thừa tuyên Hải Dương xưa. Và như thế, những di tích lịch sử, đền đài miếu mạo, lăng tẩm và cổ vật cũng chịu những biến động theo.

Hải Dương có 12 huyện, thành phố, với 264 xã phường, các di tích LSVH được phân bố tương đối đều ở khắp địa bàn. Phải chăng mỗi thước đất, mỗi tên đất, tên làng đều gắn bó với những nhân vật, sự kiện và truyền thuyết anh hùng oanh liệt, xứng danh là vùng đất nhân kiệt

địa linh?

Địa danh và số di tích được công nhận (tính đến năm 2009)

- Huyện Cẩm Giàng: 20 di tích
- Huyện Gia Lộc: 19 di tích
- Huyện Kinh Môn: 16 di tích
- Huyện Nam Sách: 14 di tích
- Huyện Thanh Miện: 14 di tích
- Huyện Thanh Hà: 14 di tích
- Huyện Bình Giang: 12 di tích
- Huyện Chí Linh: 09 di tích
- Huyện Tứ Kỳ: 09 di tích
- Huyện Ninh Giang: 09 di tích
- Huyện Kim Thành: 06 di tích
- Thành phố Hải Dương: 06 di tích

Tại thời điểm này, địa phương có ít nhất là 6, nhiều nhất là 20 di tích. Vùng quê có mật độ dân cư đông đúc, sản vật dồi dào trù phú như Cẩm Giàng, Gia Lộc, Thanh Miện, Thanh Hà, Nam Sách, Ninh Giang, Bình Giang; vùng đất cổ Kinh Môn, Chí Linh hiện đang có nhiều di tích hơn cả.

Hải Dương có 264 xã phường, trong số 148 di tích được công nhận, gần như rải đều mỗi xã có một di tích. Cá biệt một vài địa phương có số di tích nhiều hơn. Chỉ một xã Cẩm Văn huyện Cẩm Giàng có tới 3 di tích: Chùa Văn Thai, đình

Trạm Nội và có Đền Bia, thờ vị tổ thuốc Nam, đại thiên y Nguyễn Bá Tĩnh- Tuệ Tĩnh.

Ở một số huyện như Gia Lộc, Thanh Miện, Bình Giang, Nam Sách, Thanh Hà, Tứ Kỳ... cũng có xã được công nhận 2 di tích.

Ví như huyện Gia Lộc: Xã Gia Xuyên có đình Đồng Bào, đền Vàng; Xã Thống Nhất có đình Vô Lượng, đền Đuôi.

Huyện Bình Giang: Xã Nhân Quyền có miếu Đan Loan, có mộ danh nhân Phạm Đình Hồ; Xã Thái Học có chùa Phú Khê, có nhà thờ họ Nhữ.

Huyện Tứ Kỳ: Xã Ngọc Sơn có đình Mỹ Xá và đình Ngọc Lạc; Huyện Thanh Hà ở xã Tân An có chùa Cả, đình Lôi Động.

Huyện Nam Sách chỉ 2 xã Nam Hồng và thị trấn đã có 4 di tích v.v.

Cũng cần nói thêm, trong 1098 di tích LSVH của Hải Dương đã được kiểm kê đăng ký bảo vệ, thì từ năm 2005 trở lại đây còn tổ chức xét xếp hạng di tích cấp tỉnh, đến nay đã có 73 di tích được công nhận, trong đó chủ yếu là đình, đền, chùa...

Ngày đón bằng di tích LSVH ở các địa phương được coi là ngày hội lớn, được tổ chức long trọng. Sau khi có thông báo chính thức đã được nhà nước cấp bằng, chính quyền nghĩ tới công tác chuẩn bị trước đó vài ba tháng. Lập ban tổ chức, chọn ngày phù hợp để có thể huy động được đông đảo quần chúng nhân dân đến dự, thành lập các ban khánh tiết, chuẩn bị nội dung và lên kế hoạch ngân sách, các nguồn kinh phí tài trợ, tìm địa chỉ các công dân đi làm ăn nơi xa để gửi giấy mời về dự ngày hội của dân làng. Các đoàn thể, quần chúng được huy động tham gia vào ngày lễ hội. Các cụ mặt trận TQVN xã, thôn; các chi hội phụ nữ, chi đoàn thanh niên, các đội dân quân tự vệ, các cháu thiếu niên... đều may sắm đồng phục để điều hành trong ngày hội lớn. Đồng thời biên soạn sự tích, thần tích nhân vật được suy tôn trong di tích LSVH, dựng kỳ đài, luyện tập tiết mục văn nghệ, cờ quạt, long, tán, tàn, kiệu rước Thành hoàng...

Ngày ấy trở thành ngày Hội quần chúng rất náo nhiệt, sôi động hào sảng trong tiếng hát, tiếng trống vang lừng suốt ba bốn ngày liền. Tất cả phải theo nghi thức tế lễ của phong tục ở địa phương, đồng thời tổ chức hội vui chơi, với các trò bơi lội, đấu vật, đánh đu, ca hát.

Hải Dương thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, nằm phía Đông- Bắc tổ quốc, được thiên nhiên ưu đãi, được trời ban tặng đủ cả sông, núi, suối, rừng, hang động và đồng ruộng màu mỡ. Vùng Chí Linh núi đồi điệp trùng xen kẽ những cánh đồng mỡ màu. Huyện Kinh Môn lại xuất hiện một tập đoàn núi đá vôi với nhiều hang động kỳ thú, vẫn còn lưu lại dấu tích của con người từ thời đồ đá.

Dầu núi không cao, sông không sâu, nhưng Hải Dương là đất thiêng và nổi tiếng. Từ ngàn xưa nhiều nhiều bậc anh hùng, nhà hiền triết, đức cao vọng trọng của đất Việt đã tìm về đây dựng nghiệp, lập danh, lập ngôn. Những anh hùng vô danh, hoặc hữu danh từ trong cuộc vật lộn với thiên nhiên, địch họa để sinh tồn, đã tạo nên phẩm giá con người, tạo thành kỳ tích và trở thành giá trị tinh thần truyền lại muôn đời sau.

Để có những con số trên, tuy chưa phải là cuối cùng, suốt nửa thế kỷ qua (từ khi hoà bình 1954 đến nay) các thế hệ cán bộ Bảo tàng Hải Dương đã tốn bao nhiêu công sức cho công việc bảo tồn giá trị văn hoá lịch sử. Họ đã kiên trì gian khổ tiến hành hơn bốn chục cuộc khai quật khảo cổ học; điền dã, nghiên cứu gần một trăm làng nghề truyền thống; khảo sát tìm hiểu những nhà thờ Thiên chúa, các đô thị và chợ cổ trên phạm vi toàn tỉnh. Có thể nói họ đã làm việc gian nan vất vả thậm chí hiểm nguy đến tính mạng trong thời kỳ chiến tranh dưới làn bom đạn. Những cố gắng của họ đã được bù đắp xứng đáng. Hàng nghìn cổ vật thất lạc được thu gom về khu di tích bảo quản. Nhiều di tích được xếp hạng, trùng tu bằng kinh phí nhà nước và tiền công đức của nhân dân. Ngoài ra còn nghiên cứu gần 4500 đơn vị tư liệu Hán Nôm, trong đó có khoảng hai nghìn bia ký các loại...

Nhờ đó, ngay từ thế kỷ trước, tỉnh Hải Dương đã hoàn thành tổng kiểm kê di tích lịch sử sớm nhất miền Bắc.

Trong thời kỳ đổi mới, Hải Dương đã xuất bản những tập sách chuyên đề: "Hải Dương di tích và danh thắng", có ý nghĩa tuyên truyền, gìn giữ, phát huy giá trị tinh thần, nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, tự hào dân tộc cho các thế hệ sau./